

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ A  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST  
Ngày: 04/11/2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Oanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Chiến;

2. Bà Trương Thị Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã

A.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 4 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXX-DS ngày 22 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 14/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ

Trụ sở: Đường P, phường 3, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Đặng Hoàng Á - Chức vụ: Nhân viên phòng PTKD (Có mặt)

Địa chỉ: Đường H, phường T1, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Theo Quyết định ủy quyền số 223/QĐ-DAB-PC ngày 19/3/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng và Quyết định 02/QĐ-PTI ngày 12/5/2021 của Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bình Định.

Bị đơn: Chị Bùi Thị Trúc L, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Đường B, khu vực N, phường Đ1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2021, các văn bản tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Đặng Hoàng Á trình bày:**  
Vào ngày 28/3/2016 chị Bùi Thị Trúc L có vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Bình Định- Phòng giao dịch P1, theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế

ước nhận nợ thì số tiền vay là 10.000.000 đồng, mục đích vay mua bán, vay tín chấp, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay trong hạn 11%/ năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, phương thức thanh toán trả vốn và lãi hàng tháng, 11 tháng đầu trả mỗi tháng 1.000.000đ, tháng cuối trả 100.000đ, chị L đã nhận đủ tiền vay. Anh Nguyễn Văn H1 là chồng của chị L cũng biết việc vay này và anh đã ký trong giấy đăng ký vay tiền, thời gian qua vợ chồng anh đã trả được 4.000.000đ trong đó trả 3.391.183đ tiền vay gốc và 608.817đ tiền lãi Tính đến ngày 04/11/2021, chị L và anh H1 còn nợ tiền vay gốc là 6.608.187đ và tiền lãi 6.561.356đ, tổng cộng còn nợ 13.169.543đ.

Kể từ sau thời điểm phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản yêu cầu vợ chồng chị L - anh H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng đến nay vẫn chưa trả thêm bất kỳ khoản tiền nào. Ngân hàng yêu cầu chị L và anh H1 phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền là 13.169.543đ và tiền lãi quá hạn từ nay cho đến khi trả hết khoản nợ trên.

***Bị đơn chị Bùi Thị Trúc L vắng mặt nên không có lời trình bày.***

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo về việc thụ lý vụ án cho chị L được biết nhưng không có văn bản phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng chị L vẫn cố tình vắng mặt. Do đó Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai và hòa giải được nên trong hồ sơ không thể hiện lời khai của chị L.

***Tại biên bản ghi lời khai ngày 18/6/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H1 trình bày:*** Anh là chồng của chị Bùi Thị Trúc L. Vào tháng 3/2016, vợ chồng anh có vay của Ngân hàng số tiền là 10.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11%/tháng, mục đích vay mua bán, thời gian qua vợ chồng anh đã trả được 3.391.183 đồng tiền gốc và 592.308 đồng tiền lãi trong hạn và 15.879đ tiền lãi quá hạn. Chữ ký và chữ viết trong giấy vay tiền trả góp và kiêm khế ước đúng là chữ ký của vợ chồng anh. Tính đến ngày 24/3/2021, anh thừa nhận vợ chồng anh còn nợ tiền vay gốc là 6.608.187đ và tiền lãi quá hạn là 5.879.886đ, tổng cộng còn nợ là 12.488.073đ. Vì điều kiện kinh tế khó khăn anh xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ từ nay cho đến khi hết nợ

***Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử cũng như nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn và người liên quan chấp hành chưa tốt.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc vợ chồng chị L - anh H1 phải trả cho Ngân hàng 13.169.543đ, trong đó nợ gốc là 6.608.187đ và tiền lãi 6.561.356 đồng và trả lãi phát sinh từ sau ngày 04/11/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ, lãi suất quy định theo hợp đồng.

Án phí: Bị đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn chị Bùi Thị Trúc L và người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ xét xử lần thứ hai, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do, theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh H1.

[1.2] Về việc thực hiện quyền của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho chị L để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng vẫn vắng mặt. Chị L không đến Tòa làm việc, từ bỏ quyền tham gia tố tụng vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ do Ngân hàng cung cấp và lời trình bày của anh H1 là chồng chị L để xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện: Ngân hàng cùng với vợ chồng chị L - anh H1 thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng với các điều khoản số tiền vay là 10.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay trong hạn 11%/ năm, lãi quá hạn 1,5 lần lãi suất trong hạn. Chị L đã nhận đủ số tiền vay, phương thức trả gốc và lãi hàng tháng, trả 11 tháng nhưng cho đến nay vợ chồng chị L mới trả được 4.000.000đ trong đó trả 3.391.183 đồng tiền gốc, 592.308 đồng tiền lãi trong hạn và 15.879đ tiền lãi quá hạn. Như vậy là vợ chồng chị L - anh H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị L - anh H1 trả tiền gốc vay còn nợ là 6.608.187đ và tiền lãi quá hạn 6.561.356đ, tổng số tiền phải trả là 13.169.543đ, và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết cho đến khi trả xong nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 466 của Bộ luật Dân sự nên HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

[2.2] Về yêu cầu trả dần: Anh H1 có yêu cầu trả dần cho Ngân hàng mỗi tháng 1.000.000đ, nhưng không được Ngân hàng chấp nhận, nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu của anh H1.

[2.3] Về án phí : Vợ chồng chị L - anh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là  $13.169.543đ \times 5\% \approx 658.000đ$ . Ngân hàng không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

[3] Qua đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phù hợp với nhận định trên nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch P1. Buộc chị Bùi Thị Trúc L - anh Nguyễn Văn H1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ là 13.169.543 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi ba đồng), trong đó tiền vay gốc là 6.608.187đ, tiền lãi là 6.561.356đ.

Kể từ ngày 05/11/2021 vợ chồng chị L - anh H1 còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ gốc trên.

2. Bác yêu cầu của anh H1 xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ vì Ngân hàng không chấp nhận.

3. Về án phí: Chị L và anh H1 phải chịu 658.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 313.000đ mà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004768 ngày 07/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kiều Oanh**